

Số: 633 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 13 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 tháng 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 tháng 2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 16 ngày 11 tháng 2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01 ngày 4 tháng 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10 ngày 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 20 ngày 01 tháng 2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này. /đ

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Các Hội, Liên hiệp hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, NL.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Kpã Thuyên

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai



Kèm theo Quyết định số: 633 /QĐ-UBND ngày 13 /10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Thực hiện Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 (sau đây viết tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Cụ thể hóa quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, gắn với trách nhiệm thực hiện của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan, đảm bảo tính khả thi và hiệu quả thực tế.

- Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030. Đồng thời, phù hợp với Đề án phát triển Lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021 - 2030.

- Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường; nâng cao năng lực sản xuất theo hướng hiện đại, có năng suất, chất lượng cao, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp của tỉnh giai đoạn 2021- 2030.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chế biến gỗ và sản phẩm gỗ tham gia phát triển thị trường trong và ngoài tỉnh, hướng đến xuất khẩu ổn định, bền vững; trực tiếp tham gia trồng rừng gỗ lớn, chủ động về nguồn cung gỗ nguyên liệu, hình thành liên kết và mạng lưới chuỗi cung ứng giữa doanh nghiệp, các cơ sở chế biến và các hộ trồng rừng, đảm bảo gỗ và sản phẩm gỗ được sản xuất, chế biến, xuất khẩu có nguồn gốc từ gỗ rừng trồng hợp pháp, chứng chỉ bền vững (FSC), chứng nhận chuỗi hành trình sản phẩm (CoC), chứng nhận quản lý rừng bền vững, dành cho các đơn vị trồng và khai thác rừng (FM), Chứng nhận gỗ có kiểm soát, dành cho các đơn vị quản lý rừng hay sản xuất, chế biến, mua bán các nguồn gỗ theo tiêu chuẩn (CW).

2. Mục tiêu cụ thể

Bảo vệ và phát triển toàn bộ diện tích rừng hiện có; nâng tỷ lệ che phủ của rừng đến năm 2025 đạt 47,75%, đến năm 2030 đạt 49,2% (bao gồm cả cây công nghiệp thân gỗ, cây trồng đa mục đích); triển khai có hiệu quả Kế hoạch trồng cây xanh trên địa bàn tỉnh theo Đề án “trồng 1 tỷ cây xanh” đã phê duyệt; đảm bảo diện tích trồng rừng trung bình mỗi năm đạt 8.000 ha, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu gỗ cho ngành sản xuất và chế biến, trong đó:

(1) Giai đoạn 2021-2025

Trồng rừng 40.000 ha (phòng hộ 1.033 ha, sản xuất 38.967 ha) trong đó ít nhất 10.000 ha rừng gỗ lớn, chuyển hóa 15.000 ha rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn.

- Sản lượng khai thác gỗ rừng trồng đạt trên 1.000.000m³, bình quân 150.000 m³ - 300.000 m³/năm.

- Diện tích rừng được cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững 30.000 ha.

- Công suất chế biến đạt 450.000 m³/năm, trong đó: Sản xuất ván nhân tạo 200.000 m³/năm; sản xuất đồ gỗ nội địa đạt 150.000 m³ sản phẩm; đồ gỗ xuất khẩu đạt 100.000 m³ sản phẩm.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đến năm 2025 đạt 10,91%.

- Thành lập và đưa vào hoạt động hiệu quả Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, làm hạt nhân để phát triển sản xuất lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên toàn tỉnh và khu vực.

- Phân đầu giao đất, giao rừng, cho thuê đất thuê rừng đạt ít nhất 60% diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND cấp xã hiện đang quản lý.

- Góp phần tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, đến năm 2025, giá trị thu nhập của người dân làm nghề rừng tăng 2 lần trên cùng một đơn vị diện tích so với năm 2020.

(2) Giai đoạn 2026-2030

- Tiếp tục trồng rừng mới và trồng rừng luân canh 40.000 ha trong đó ít nhất 15.000 ha rừng gỗ lớn, tiếp tục chuyển hóa 15.000 ha rừng gỗ nhỏ thành rừng gỗ lớn.

- Sản lượng khai thác gỗ đạt trên 1.800.000 m³, bình quân 250.000 m³ - 400.000 m³/năm.

- Cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững thêm 50.000ha.

- Công suất chế biến đạt 750.000 m³/năm, trong đó: Sản xuất ván nhân tạo đạt 350.000m³/năm; sản xuất đồ gỗ nội địa đạt 250.000m³ sản phẩm; đồ gỗ xuất khẩu đạt 150.000m³ sản phẩm.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất lâm nghiệp đến năm 2030 đạt 12%.

- Giao đất, giao rừng, cho thuê đất thuê rừng cho cộng đồng, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đạt 100% diện tích rừng và đất lâm nghiệp do UBND cấp xã hiện đang quản lý.

- Tăng thu nhập cho người dân làm nghề rừng, đến năm 2030, thu nhập của người dân làm nghề rừng tăng 2-3 lần trên cùng một đơn vị diện tích so với năm 2020.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phát triển cơ sở hạ tầng và mở rộng sản xuất

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương để tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo định hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Tiếp tục cải cách, hỗ trợ thủ tục hành chính cho doanh nghiệp; đẩy nhanh tiến độ hoàn thành khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ và thương mại lâm sản.

- Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp về quỹ đất, phát triển hạ tầng, mở rộng mặt bằng, nâng quy mô, công suất, đổi mới công nghệ sản xuất, ưu tiên các doanh nghiệp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, máy móc thiết bị, công nghệ cao, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nguyên liệu.

- Hình thành mạng lưới cơ sở sản xuất, chế biến gỗ theo các nhóm sản phẩm ngành hàng gỗ địa phương có lợi thế. Đồng thời, hình thành mạng lưới liên kết sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản tập trung để bảo đảm sản xuất hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của thị trường, phát triển ổn định, bền vững.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư có chọn lọc đối với các dự án đầu tư chế biến gỗ theo hướng ưu tiên các dự án sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng cao, công nghệ tiên tiến, tiết kiệm năng lượng, nguyên, nhiên, vật liệu, thân thiện môi trường.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đầu tư của Nhà nước đối với các dự án đầu tư trồng rừng sản xuất, ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã triển khai trồng rừng.

2. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ

- Huy động các nguồn lực, ưu tiên kêu gọi thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển các mô hình sản xuất công nghiệp chế biến gỗ và các dịch vụ hỗ trợ theo hướng ứng dụng công nghệ cao, kỹ thuật tiên tiến nhằm từng bước cơ cấu lại ngành công nghiệp chế biến gỗ theo hướng hiện đại, phát triển bền vững và có chiều sâu.

- Từng bước nghiên cứu ứng dụng, phát triển, thúc đẩy khởi nghiệp theo mô hình thương mại điện tử trong giao dịch các sản phẩm của ngành công nghiệp chế biến gỗ để mở rộng cơ hội giao thương, tìm kiếm cơ hội hợp tác, khách hàng trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ ứng dụng vật liệu mới, công nghệ tự động trong chế biến, bảo quản gỗ, nâng cao năng suất lao động nhằm tạo các sản phẩm chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường, hướng vào phát triển thương mại giá trị cao, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động.

3. Phát triển thị trường chế biến thương mại gỗ và lâm sản

- Tổ chức sản xuất theo liên kết chuỗi từ trồng rừng, khai thác rừng, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất và năng lực cạnh tranh trong tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích hình thành các doanh nghiệp lớn, có uy tín, có thương hiệu trong sản xuất, chế biến gỗ và lâm sản gắn với vùng nguyên liệu tại địa phương.

- Phát triển công nghiệp chế biến gỗ theo hướng xuất khẩu các sản phẩm gỗ nội thất, gỗ ngoài trời, các mặt hàng đồ thủ công mỹ nghệ; ưu tiên phát triển các nhà máy chế biến, thu hút doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), doanh nghiệp xuất khẩu. Huy động các nguồn lực, thành phần kinh tế cùng tham gia đầu tư phát triển, đáp ứng yêu cầu công nghệ, thiết bị tiên tiến có quy mô phù hợp với vùng nguyên liệu để phát triển những mặt hàng có lợi thế so sánh, gắn với thị trường tiêu thụ trong nước, quốc tế; nâng cao chất lượng, tăng nhanh giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh để ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển bền vững, hiệu quả, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng kinh tế, xoá đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường.

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, phát triển thị trường ở các khu vực mới, tiềm năng; giữ vững thị trường truyền thống, tập trung thị trường trọng điểm; củng cố, mở rộng thị trường hiện có. Tập trung nghiên cứu phát triển các mặt hàng đồ gỗ thiết yếu, gắn với phong tục tập quán, thói quen mua sắm, sử dụng của người dân, thường xuyên tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về hàng hóa dịch vụ các sản phẩm gỗ của địa phương đến người tiêu dùng, tạo công ăn việc làm cho các cơ sở chế biến gỗ quy mô nhỏ, hộ gia đình. Từng bước hình thành các xưởng tiểu thủ công nghiệp, các làng nghề chế biến và gia công sản phẩm gỗ, từ đó giải quyết việc làm cho lao động địa phương để định hướng phát triển theo hướng mô hình làng nghề.

4. Phát triển nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp

- Phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả với sức cạnh tranh cao, liên kết theo chuỗi từ phát triển rừng, bảo vệ rừng, sử dụng rừng đến chế biến và thương mại lâm sản.

- Việc đầu tư, mở rộng quy mô doanh nghiệp chế biến gỗ phải sử dụng hợp lý tài nguyên từ trồng rừng, cải tạo rừng và làm giàu rừng đến khai thác, chế biến, chú trọng phát triển rừng gỗ lớn và khai thác rừng bền vững.

- Thực hiện công tác tuyên truyền để người dân, doanh nghiệp trồng rừng cải tiến áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; quản lý, giám sát chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo diện tích rừng trồng được kiểm soát về nguồn gốc, được trồng bằng giống tốt, xuất xứ rõ ràng, có hồ sơ quản lý, đạt năng suất, chất lượng cao.

- Chuyển đổi cơ cấu sản xuất kinh doanh vào những sản phẩm chính, nhu cầu số lượng lớn và bền vững. Khuyến khích liên kết giữa doanh nghiệp chế biến gỗ với chủ rừng; xây dựng, từng bước chuyển sang trồng rừng gỗ lớn hình thành vùng nguyên liệu gỗ tập trung gắn với quản lý rừng bền vững và cấp chứng chỉ rừng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản có chất lượng.

Khuyến khích sử dụng các loài cây bản địa; trồng rừng hỗn loài, kết hợp trồng cây gỗ nhỏ mọc nhanh và cây gỗ lớn dài ngày ở những nơi có điều kiện thích hợp, chủ động nguồn nguyên liệu đầu vào hợp pháp, ổn định cho sản xuất, chế biến gỗ.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách Nhà nước; các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Trong đó:

1. Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước tập trung hỗ trợ trồng rừng sản xuất, hợp tác liên kết trồng rừng gỗ lớn, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững; nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ phục vụ ngành công nghiệp chế biến gỗ; xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm gỗ và lâm sản... được quản lý và thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

2. Lồng ghép các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công như các dự án Phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh; Bảo tồn và phát triển bền vững các khu rừng đặc dụng, phòng hộ; các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Đề án về đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư cho phát triển nông nghiệp, công nghiệp chế biến, công nghiệp năng lượng tái tạo và du lịch để thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ rừng và các chương trình, dự án phát triển hạ tầng và chương trình phát triển kinh tế xã hội khác.

3. Huy động các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và ngoài nước đầu tư vào các hoạt động sản xuất, kinh doanh lĩnh vực chế biến gỗ, thị trường tiêu thụ sản phẩm gỗ theo quy định của pháp luật; các nguồn đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp và vận động tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; tham gia đóng góp của người dân, các thành phần kinh tế.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch có hiệu quả, phù hợp với quy hoạch của tỉnh; nghiên cứu vận dụng cơ chế, chính sách về đầu tư, thuế, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm thu hút, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào ngành công nghiệp chế biến gỗ; tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn vốn hỗ trợ, phát triển các mô hình liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp chế biến gỗ với các chủ rừng trong trồng rừng gỗ lớn, triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn, chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật về đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ, hướng dẫn các chủ rừng, doanh nghiệp ngành chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ về yêu cầu thị trường, các quy định về nguồn gốc gỗ hợp pháp

và tiêu chuẩn về sản phẩm đồ gỗ, hệ thống trách nhiệm giải trình về gỗ hợp pháp của các nước nhập khẩu, đảm bảo việc triển khai thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá, đề xuất những giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và 05 năm, tổng hợp, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định những vấn đề phát sinh, vượt thẩm quyền; bổ sung, điều chỉnh kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tiễn.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bố trí nguồn vốn đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực lâm nghiệp theo các quy định của Nhà nước.

- Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp thực hiện có hiệu quả cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ.

3. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động liên kết, hợp tác trồng rừng sản xuất theo quy định về cơ chế chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh theo khả năng cân đối ngân sách.

- Trên cơ sở các chính sách mua sắm công của Nhà nước, hướng dẫn các đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh ưu tiên sử dụng các sản phẩm gỗ được sản xuất trong nước. Đề xuất hỗ trợ nguồn kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, ngành có liên quan đề xuất nghiên cứu đầu tư các chương trình ứng dụng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến vào khâu chọn, tạo giống, trồng rừng, chăm sóc, khai thác, chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và phát triển sản phẩm mới; rà soát hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia lĩnh vực lâm nghiệp, trên cơ sở đó đề xuất Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung.

- Chuyển giao khoa học, công nghệ, triển khai chuyển đổi số trong lâm nghiệp, thu hút các thành phần kinh tế tham gia nghiên cứu, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, chế biến gỗ.

5. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh, các Khu Công nghiệp, cụm công nghiệp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các doanh nghiệp chế

biên gỗ trên địa bàn tỉnh tiếp cận các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm, xây dựng và phát triển thương hiệu, xúc tiến thương mại cho một số sản phẩm gỗ có thế mạnh của địa phương. Kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư nhà máy, cơ sở chế biến gỗ, khu/cụm công nghiệp chế biến gỗ tập trung trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh về ưu đãi, hỗ trợ và khuyến khích đầu tư công nghiệp chế biến; nghiên cứu, đề xuất cơ chế chính sách đặc thù của tỉnh để khuyến khích, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong việc phòng chống gian lận thương mại, xuất xứ hàng hóa, lẫn tránh thuế chống bán phá giá. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp vi phạm.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức thực hiện tốt công tác quản lý Nhà nước về quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng; chế biến và thương mại lâm sản, đảm bảo phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ phát triển bền vững, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

- Tuyên truyền người dân, doanh nghiệp hạn chế khai thác rừng non, trồng và kinh doanh rừng gỗ lớn phục vụ cho sản xuất, chế biến gỗ, nâng cao hiệu quả kinh doanh rừng trồng, tăng thu nhập cho người dân làm nghề rừng, đặc biệt là người dân tộc thiểu số.

- Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư để phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp chế biến gỗ. Có các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp về quỹ đất, mặt bằng đầu tư nhà máy, cơ sở sản xuất chế biến gỗ tập trung, phù hợp với quy hoạch của địa phương.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi theo các quy định hiện hành của pháp luật. Cân đối bố trí ngân sách địa phương cho các hoạt động hỗ trợ đầu tư phát triển trồng rừng sản xuất, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững theo quy định về đầu tư bảo vệ và phát triển rừng. Triển khai đồng bộ các hoạt động quản lý, bảo vệ, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng, trồng, khai thác rừng, đảm bảo ổn định nguồn cung nguyên liệu, phục vụ cho sản xuất, chế biến gỗ phát triển bền vững, hiệu quả.

7. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh

- Phổ biến, tuyên truyền về Chủ trương, Chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, Quyết định số 327/QĐ-TTg ngày 10/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức, trách nhiệm của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và người dân; hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia vào các hội, hiệp hội, làng nghề để thống nhất liên kết quy trình sản

xuất, hạn chế sản xuất tự phát, xây dựng thương hiệu, ngành công nghiệp chế biến gỗ của tỉnh.

- Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố vận động hình thành Hiệp hội Chế biến Gỗ tỉnh Gia Lai nhằm từng bước dẫn dắt, xúc tiến các hoạt động liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến gỗ giữa doanh nghiệp và hộ gia đình.

- Phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến gỗ tham gia các Hội chợ, triển lãm giới thiệu các sản phẩm gỗ trong nước và quốc tế. Thông tin cho hội viên về thị trường để nâng cao tính chủ động, phòng ngừa rủi ro; liên kết, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các hội viên, là cầu nối giữa các cơ quan Nhà nước với các doanh nghiệp; đấu tranh, bảo vệ thương hiệu, uy tín chất lượng sản phẩm gỗ của địa phương.

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Gia Lai đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các tấm gương điển hình trong việc trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng, sản xuất kinh doanh giỏi, có sáng kiến đổi mới kỹ thuật, liên kết phát triển rừng,... góp phần thực hiện hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển ngành công nghiệp chế biến gỗ bền vững, hiệu quả giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Yêu cầu các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.
